

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ DẠY HỌC THEO HƯỚNG TÍCH CỰC HÓA HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

NGÔ QUỲNH VÂN*

Ngày nhận bài: 15/10/2016; ngày sửa chữa: 31/10/2016; ngày duyệt đăng: 02/11/2016.

Abstract: The article analyses situation of teaching towards promoting the positive of students in learning at Hanoi College of Art. The analysis says that the management of teaching is far from expectation although many solutions are proposed. This shows shortcomings in the teaching management. Therefore, the analysis of teaching management can be considered as a foundation for education managers to set up the management rules and follow them to improve quality of education and training, meeting requirements of reality in current period.

Keywords: Management, education management, Hanoi College of Art, Student, promote the positive in learning.

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, trong những năm gần đây, Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội đã có những đóng góp quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho sự phát triển KT-XH của thành phố. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng chất lượng đào tạo của nhà trường vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho thành phố, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên (SV). Trong giai đoạn từ 2014-2016, Trường liên tục thiếu chỉ tiêu tuyển sinh; vì vậy, việc nghiên cứu các biện pháp quản lý hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường là một thực tế cần được giải quyết. Bài viết đưa ra vấn đề “Thực trạng quản lý dạy học (QLDH) theo hướng tích cực hóa học tập (TCHHT) của SV Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội” trong giai đoạn hiện nay, làm cơ sở để nhà trường có hướng đi phù hợp hơn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

1. Khái niệm về “Tích cực hóa học tập”

TCHHT được hiểu là gây ảnh hưởng đến người học và quá trình học tập để làm chuyển biến vị thế của họ từ chỗ là chủ thể tiếp nhận học vấn một cách thụ động, “một chiều”, “bảo sao nghe vậy” trở thành chủ thể tích cực, tự lực, tự giác và năng động tiến hành quá trình học tập của mình ở cấp độ hoạt động cá nhân [1].

Bản chất của TCHHT là làm chuyển biến việc học từ chỗ đơn giản là sự học, bắt chước, tái hiện, ghi nhớ, ôn luyện máy móc, sao chép những bài bản và chân lí cho sẵn, chấp nhận và thừa hành những chỉ bảo, điều kiện, yêu cầu và những giáo điều sách vở trở thành hoạt động học tập; tức là, có động cơ học tập, hệ thống hành động học tập với những mục đích xác

định, kĩ năng và phương pháp dạy học (PPDH), phương tiện thích hợp, sự hoạch định các nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động, dựa trên những nguyên tắc, tư tưởng và định hướng giá trị nhất định của cá nhân. TCHHT mang tính chất tự nhiên của quá trình học tập: linh hoạt, cơ động, trong sáng, toàn tâm toàn ý, vui vẻ sáng khoái trong học tập, không bị áp lực ngay cả khi việc học rất vất vả, nặng nhọc.

2. Kết quả nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là 30 cán bộ quản lý (CBQL) và 60 giảng viên (GV) đang công tác tại trường. Phương pháp nghiên cứu là: điều tra bằng hệ thống bảng hỏi; phỏng vấn GV, CBQL; xử lí số liệu bằng thống kê; phương pháp chuyên gia. Nghiên cứu được tiến hành vào tháng 10/2016. Kết quả cụ thể như sau:

2.1. Nhận thức của CBQL về mục đích QLDH theo hướng TCHHT của SV (bảng 1):

Bảng 1. Nhận thức của CBQL về mục đích QLDH theo hướng TCHHT của SV (Số lượng: N = 30)

STT	Mục đích	Ý kiến của CBQL	
		Số lượng	Tỉ lệ %
1	Nâng cao chất lượng quản lí về đào tạo	27	90
2	Nâng cao chất lượng giờ dạy của GV	24	77,6
3	Làm biến đổi tích cực người học	21	70

Bảng 1 cho thấy, về cơ bản, CBQL có nhận thức đúng đắn về mục đích của QLDH theo hướng TCHHT

* Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội

của SV. 90% số ý kiến cho rằng, mục đích của QLDH theo hướng TCHHT của SV là để *nâng cao chất lượng quản lý về đào tạo*, 77,6% là để *nâng cao chất lượng giờ dạy của GV*, 70% là để *làm biến đổi tích cực người học*. Trong đó, số ý kiến chọn cả 3 mục đích chiếm 70%. Nếu theo cách hiểu như vậy, thì khi đề ra biện pháp quản lý, các nhà quản lý sẽ tập trung vào các hoạt động như: Quán triệt đổi mới dạy học; nâng cao chất lượng đội ngũ GV bằng việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thay đổi tiêu chí đánh giá; tăng cường dự giờ, kiểm tra hồ sơ giảng dạy; tổ chức hội thảo nâng cao kiến thức cho GV... như nhà trường đã và đang tích cực làm. Như vậy, nhiệm vụ trọng tâm, căn bản là tập trung vào các hoạt động học tập của SV chưa được quan tâm một cách hợp lý; thể hiện ở 70% CBQL nhận thức về mục đích này (thấp nhất trong 3 mục đích).

2.2. GV thực hiện các biện pháp quản lý chỉ đạo chung của nhà trường nhằm TCHHT của SV (bảng 2):

Bảng 2. Kết quả GV thực hiện các biện pháp quản lý chỉ đạo chung của nhà trường nhằm TCHHT của SV (Số lượng: N = 60)

STT	Biện pháp chỉ đạo chung của nhà trường	Mức độ thực hiện của GV					
		Thường xuyên		Không thường xuyên		Chưa thực hiện	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
1	TCHHT của SV được coi là nhiệm vụ trong kế hoạch của năm học	25	42	35	58	0	0
2	Chỉ đạo các phòng ban, đoàn thể thực hiện nhiệm vụ phục vụ dạy học TCHHT của SV	16	27	44	73	0	0
3	Chỉ đạo đổi mới PPDH theo hướng TCHHT của SV đến các khoa chuyên môn	13	22	47	78	0	0
4	Chỉ đạo đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng TCHHT của SV	14	24	46	76	0	0
5	Chỉ đạo thay đổi cảnh quan môi trường thân thiện, tích cực	24	40	36	60	0	0

Bảng 2 cho thấy: Tất cả các biện pháp đều được GV thực hiện. Biện pháp *đưa nhiệm vụ TCHHT của SV vào kế hoạch của năm học và chỉ đạo thay đổi cảnh quan môi trường thân thiện, tích cực* được GV thực hiện *thường xuyên* nhất (42%). Qua phỏng vấn GV, hầu hết các ý kiến cho rằng: Đoàn Thanh niên đã rất tích cực trồng thêm cây xanh và chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh trên sân trường; phòng Hành chính Quản trị rất tích cực tu sửa và làm phong phú hệ thống biển báo, chỉ dẫn, hệ thống ánh sáng và camera giám sát... Nhưng thực chất, môi trường thân thiện, tích cực không chỉ thể hiện ở cảnh quan nhà trường sạch, đẹp, khang trang mà còn thể hiện ở phong cách lãnh đạo, phong cách làm việc của GV, tinh thần thái độ học tập, quan hệ ứng xử của SV với thầy cô, SV với SV và các mối quan hệ khác; đó mới là cái tạo nên hứng thú học tập cho SV (*hứng thú* là yếu tố quan trọng để phát triển tính TCHHT của SV). Do đó, có tới 60% GV *không thường xuyên* thực hiện.

Việc thực hiện chỉ đạo *đổi mới PPDH theo hướng TCHHT của SV và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng TCHHT của SV* có số ý kiến đánh giá mức độ thực hiện *thường xuyên* thấp nhất: 22-24% (tức là, có 76-78% ý kiến cho rằng *không thường xuyên*). Trên thực tế, việc đổi mới PPDH và đổi mới kiểm tra, đánh giá chỉ tập trung vào "mùa vụ" như những đợt thao giảng hoặc những đợt kiểm tra, đánh giá chất lượng GV.

Việc thực hiện chỉ đạo của các phòng ban, đoàn thể thực hiện nhiệm vụ phục vụ dạy học TCHHT của SV chưa tốt, thể hiện ở 73% GV *không thường xuyên*. Phỏng vấn GV về công tác phục vụ dạy và học của các phòng, ban cho thấy: Đa số ý kiến cho rằng, trang thiết bị dạy học còn thiếu và cũ, nhất là ở các khoa như Sân khấu điện ảnh và Múa, Nhạc cụ dân tộc, Quản lý văn hóa và Văn hóa phổ thông. Những đợt thao giảng, GV phải mượn thêm máy chiếu hoặc tự trang bị máy móc vì không đủ cho nhiều GV cùng một lúc.

2.3. GV thực hiện các biện pháp quản lý chỉ đạo của nhà trường về đổi mới PPDH theo hướng TCHHT của SV (bảng 3):

Bảng 3. Kết quả GV thực hiện các biện pháp quản lý chỉ đạo của nhà trường về đổi mới PPDH theo hướng TCHHT của SV (Số lượng: N = 60)

STT	Biện pháp quản lý chỉ đạo của nhà trường về đổi mới PPDH	Mức độ thực hiện của GV					
		Thường xuyên		Không thường xuyên		Chưa thực hiện	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
1	Tổ chức tập huấn GV về dạy học theo hướng TCHHT của SV	12	20	48	80	0	0
2	Chỉ đạo thực hiện soạn giáo án theo hướng TCHHT của SV	25	42	35	58	0	0
3	Tổ chức dạy mẫu PPDH theo hướng TCHHT của SV cho các khoa chuyên môn	12	20	48	80	0	0
4	Xây dựng tiêu chí đánh giá GV gắn với việc thực hiện đổi mới PPDH	20	33	40	67	0	0

Bảng 3 cho thấy: Tất cả các biện pháp đều được GV thực hiện. Biện pháp *Chỉ đạo thực hiện soạn giáo án theo hướng TCHHT của SV* được GV thực hiện nhiều nhất (thể hiện ở 42% GV thường xuyên, 58% không thường xuyên); tuy nhiên, vẫn còn 58% là chưa thường xuyên. Qua tìm hiểu, chúng tôi thấy, việc soạn giáo án điện tử, minh họa bài học bằng những hình vẽ, tranh, ảnh, video... trong các tiết dạy hàng ngày không thường xuyên, GV chỉ thực hiện tốt trong các đợt hội giảng hoặc những đợt kiểm tra, đánh giá, thi GV dạy giỏi. Biện pháp *Tổ chức tập huấn GV về dạy học theo hướng TCHHT của SV* và *Tổ chức dạy mẫu PPDH theo hướng TCHHT của SV cho các khoa chuyên môn* ít được thực hiện nhất (thể hiện ở 20% thường xuyên và 80% không thường xuyên). Qua phỏng vấn cho thấy: GV chỉ thực hiện theo lịch chung của nhà trường hoặc của Bộ, Ngành, Thành phố mà chưa có sự chủ động đề nghị tập huấn hay hội thảo, dạy mẫu, seminar để nâng cao nhận thức về PPDH mới. Biện pháp *Xây dựng tiêu chí đánh giá GV gắn với việc thực hiện đổi mới PPDH* cũng chỉ có 33% GV thực hiện thường xuyên và 67% không thường xuyên. Thực tế cho thấy, tiêu chí đánh giá GV dạy giỏi, nghiên cứu khoa học vẫn chỉ nặng về hình thức, các đề tài nghiên cứu khoa học của GV chưa thực sự có hiệu quả trong việc ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy để nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

2.4. GV thực hiện các biện pháp quản lý hoạt động học tập của SV theo hướng TCHHT (bảng 4):

Bảng 4 cho thấy: Vẫn còn 37% GV chưa thực hiện biện pháp *thi chung đề để đánh giá chất lượng của từng lớp, từng GV* và 17% GV chưa thực hiện biện pháp *Kết hợp các phòng, ban, Đoàn Thanh niên với giáo viên chủ nhiệm quản lý nề nếp của SV*. Các biện pháp còn lại đều đã được thực hiện, trong đó *Quản lý việc học tập trên lớp của SV* được thực hiện thường

Bảng 4. GV thực hiện các biện pháp quản lý hoạt động học tập của SV theo hướng TCHHT (Số lượng: N = 60)

STT	Biện pháp quản lý hoạt động học tập của SV	Mức độ thực hiện của GV					
		Thường xuyên		Không thường xuyên		Chưa thực hiện	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
1	Giáo dục ý thức, tinh thần thái độ, động cơ học tập đúng đắn cho SV	40	67	20	33	0	0
2	Quản lý việc học tập trên lớp của SV	55	92	5	8	0	0
3	Thực hiện thi chung đề để đánh giá chất lượng của từng lớp, từng GV	18	30	20	33	22	37
4	Xây dựng chế độ thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình SV	45	75	15	25	0	0
5	Xây dựng nề nếp học tập, tăng cường quản lý tự học của SV	8	13	52	87	0	0
6	Tổ chức cho SV tham gia các hoạt động ngoại khoá	23	38	37	62	0	0
7	Kết hợp các phòng, ban, Đoàn Thanh niên với giáo viên chủ nhiệm quản lý nề nếp của SV	12	20	38	63	10	17

xuyên nhất (92% thường xuyên); tiếp theo là biện pháp *Xây dựng chế độ thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình SV* với 75% GV đánh giá là thường xuyên; biện pháp được GV thực hiện không thường

(Xem tiếp trang 87)

với các loại hình đào tạo khác nhau, phù hợp với từng đối tượng cán bộ, có thể mở lớp đào tạo ngay tại trụ sở cơ quan. Tăng cường và nâng cao chất lượng các lớp bồi dưỡng ngắn hạn.

Tùy vào tình hình cụ thể, hàng năm cần cử cán bộ đi học cao học theo đúng chuyên môn, lĩnh vực mà cán bộ đang hoạt động. Cần ưu tiên những cán bộ có chuyên môn khá giỏi, cán bộ trong diện quy hoạch; không cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ theo hình thức, bằng cấp. Cử cán bộ tham gia các khoá đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong nước và nước ngoài trên cơ sở các chương trình, dự án của Bộ GD-ĐT.

Cần có chế độ khuyến khích và bắt buộc cán bộ tự học và tự nghiên cứu. Tiến hành kiểm tra định kỳ về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ hoạt động của từng loại cán bộ.

Để chỉ đạo thực hiện nghiêm túc biện pháp trên, CTCPTBGD 1 cần phải cử đúng đối tượng đi đào tạo, bồi dưỡng và đào tạo, bồi dưỡng theo đúng chuyên môn đang đảm nhận; tiến hành kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

cán bộ hàng năm, đồng thời lấy kết quả đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ để đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua cuối năm. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Quốc Bảo (2001). *Kinh tế giáo dục một số vấn đề lý luận, thực tế và ứng dụng vào việc xây dựng chiến lược giáo dục*. NXB Giáo dục.
- [2] Bộ GD-ĐT. *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*.
- [3] Bộ GD-ĐT (2007). *Quyết định số 2690/QĐ-BGDĐT về việc chuyển đổi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước*.
- [4] Bộ Nội vụ (2004). *Thông tư số 09/2004/TT-BNV hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 117/2003/NĐ-CP của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước*.
- [5] Bộ Tài chính (2001). *Thông tư số 105/2001/TT-BTC hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước*.
- [6] Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2010). *Đại cương khoa học quản lý*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Thực trạng quản lý dạy học...

(Tiếp theo trang 78)

xuyên nhất là *Xây dựng nền nếp học tập, tăng cường quản lý tự học của SV* (87%). Qua trao đổi, phỏng vấn, chúng tôi xác định nguyên nhân việc quản lý tự học của SV chưa tốt là: một phần do ý thức tự học của SV còn thấp, còn lại là do việc kiểm tra đôn đốc của GV cũng như bộ phận quản lý học sinh, SV về nền nếp tự học của SV chưa hiệu quả.

Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội đã có nhận thức đúng đắn về mục đích QLDH theo hướng TCHHT của SV. Từ đó đã có những biện pháp quản lý chỉ đạo chung cho GV trong toàn trường về nhiệm vụ dạy học theo hướng TCHHT của SV. Không những thế, Ban Giám hiệu nhà trường còn đưa ra những biện pháp chỉ đạo cụ thể về đổi mới PPDH đến các khoa chuyên môn; đề ra các biện pháp quản lý hoạt động học tập của SV nhằm nâng cao vai trò học tập. Tuy nhiên, quá trình thực hiện các biện pháp chỉ đạo

của CBQL, GV còn chưa thường xuyên và thiếu đồng bộ; chưa thực sự chú trọng đến hoạt động học tập cũng như một số các hoạt động khác để gây ảnh hưởng tích cực và tác động tốt đến quá trình TCHHT của SV. Kết quả nghiên cứu trên đây sẽ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát và cụ thể để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ QLDH có hiệu quả hơn, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành Giáo dục trong bối cảnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế hiện nay của đất nước. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Thành Hưng (2002). *Dạy học hiện đại, lý luận - biện pháp - kỹ thuật*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Đặng Thành Hưng (2004). *Những nguyên tắc quản lý chất lượng giáo dục*. Tạp chí Giáo dục, số 83, tr 1-3.
- [3] Đặng Thành Hưng - Trịnh Thị Hồng Hà - Nguyễn Khải Hoàn - Trần Vũ Khánh (2012). *Lý thuyết phương pháp dạy học*. NXB Đại học Thái Nguyên.
- [4] Trần Kiêm (2008). *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Trần Kiêm (2006). *Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.